

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp thuốc theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp thuốc năm 2025 lần 6;
 2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
 3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
 4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
 5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh;
Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh;
Cơ sở 3: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
 6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
 7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
 8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 25/07/2025.
 9. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;
 9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://www.bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: DS. Nguyễn Trần Bảo Trâm. Số điện thoại: (028) 3952.5955
10. Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);



Handwritten signature

+ Thông báo trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu (bản scan) còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (bắt buộc);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (bản scan giấy phép lưu hành sản phẩm/giấy phép nhập khẩu và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B17-295-ntbtram) (02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG KHOA DƯỢC**



Đặng Nguyễn Đoàn Trang



PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 34.17.../BVĐHYD-KD ngày 14... tháng 7... năm 2025)

TT	Tên hoạt chất	Phân nhóm (tham khảo)	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng; Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Aflibercept	1/2/3/4/5/BDG	40mg/1ml x 0,278ml	Tiêm; Thuốc tiêm nhãn cầu	Chai/ lọ/ ống/ túi	50
2	Azithromycin	1/2/3/4/5/BDG	500mg	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống/ túi	1.300
3	Bilastin	1/2/3/4/5/BDG	20mg	Uống; Viên	Viên	46.200
4	Bosentan	1/2/3/4/5/BDG	62,5mg	Uống; Viên	Viên	11.700
5	Botulinum toxin type A	1/2/3/4/5/BDG	300U	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	135
6	Botulinum toxin type A	1/2/3/4/5/BDG	500U	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	695
7	Budesonide	1/2/3/4/5/BDG	9mg	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	900
8	Dung dịch lọc màng bụng	1/2/3/4/5/BDG	Mỗi 100ml chứa: Icodextrin 7,5g; Natri clorid 538mg; Natri lactat 448mg; Calci clorid.2H ₂ O 25,7mg; Magie clorid hexahydrat 5,08mg	Lọc màng bụng liên tục ngoại trú (CAPD); Dung dịch thẩm phân phúc mạc	Chai/ lọ/ ống/ túi	720
9	Dung dịch lọc màng bụng	1/2/3/4/5/BDG	Mỗi 100ml chứa: Icodextrin 7,5g; Natri clorid 538mg; Natri lactat 448mg; Calci clorid.2H ₂ O 25,7mg; Magie clorid hexahydrat 5,08mg	Lọc màng bụng tự động (APD); Dung dịch thẩm phân phúc mạc	Chai/ lọ/ ống/ túi	1.800
10	Edoxaban	1/2/3/4/5/BDG	30mg	Uống; Viên	Viên	250
11	Indomethacin	1/2/3/4/5/BDG	0,1%/ x 5ml	Nhỏ mắt/ tra mắt; Thuốc nhỏ mắt	Chai/ lọ/ ống	58
12	Levonorgestrel	1/2/3/4/5/BDG	52mg	Đặt tử cung; Hệ phân phối thuốc đặt giải phóng có kiểm soát	Hộp	18
13	Mesalazine	1/2/3/4/5/BDG	1g	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	3.000
14	Palivizumab	1/2/3/4/5/BDG	50mg/0,5ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống/ túi	5
15	Palivizumab	1/2/3/4/5/BDG	100mg/1ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống/ túi	5
16	Pegfilgrastim	1/2/3/4/5/BDG	6mg/0,6ml	Tiêm; Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Xylanh/ bơm tiêm	135
17	Pembrolizumab	1/2/3/4/5/BDG	100mg/4ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	225
18	Pitavastatin	1/2/3/4/5/BDG	2mg	Uống; Viên	Viên	8.400
19	Pitavastatin	1/2/3/4/5/BDG	4mg	Uống; Viên	Viên	14.000
20	Rabeprazol Na	4/5	20mg	Uống; Viên bao tan ở ruột	Viên	245.000
21	Terlipressin Acetat	1/2/3/4/5/BDG	1mg	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	2.900

Y TẾ
 NH VIỆN
 HỌC Y DƯỢC
 HỒ CHÍ MINH
 ĐƯỢC

CÔNG TY:
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-KD của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Phân nhóm	Đơn giá có VAT (VND)	Căn cứ mua sắm trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)				
														Tên cơ sở y tế	Số, ngày QĐ phê duyệt KHLCNT	Mã thông báo mời thầu	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú ⁽¹⁾

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽²⁾ ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹ : Bảng biểu này chỉ có tính chất tham khảo, tùy từng loại hàng hóa cụ thể mà đơn vị có điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Đơn vị thực hiện lưu ý thống nhất nội dung của bảng này và bảng tại “Mẫu nhập liệu” khi áp dụng cho từng loại hàng hóa cụ thể.

²: khuyến cáo tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chào giá

